VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
——————— ~*~ ———————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————o0o————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 21/02/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		21/02		22/02				23/02		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	41	29	-52	-49	-20	23	-16	-26	-73
	Cửa Ông	54	29	-36	-58	0	19	7	-34	-59
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	53	20	-17	-59	14	7	23	-43	-33
	Bạch Long Vĩ	60	19	-17	-51	19	18	22	-36	-32
Thái Bình	Thái Thụy	52	15	-11	-59	17	2	28	-46	-28
Nam Định	Hải Hậu	53	11	1	-63	23	-4	40	-53	-18
Ninh Bình	Kim Sơn	53	5	5	-63	24	-12	43	-54	-14
Thanh Hóa	Quảng Xương	54	5	11	-64	28	-12	49	-54	-9
Nghệ An	Diễn Châu	54	8	19	-57	32	-6	54	-48	-1
	Hòn Ngư	52	10	21	-55	32	-4	56	-47	-2
Hà Tĩnh	Thạch Hà	48	16	24	-47	33	2	55	-42	1
Quảng Bình	Quảng Trạch	33	26	15	-24	26	14	43	-28	7
	Quảng Ninh	22	28	12	-12	22	18	38	-19	10
Quảng Trị	Gio Linh	12	28	8	-2	16	20	32	-10	11
	Còn Cỏ	10	24	2	-5	12	17	25	-16	6
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	2	26	4	9	8	23	24	-1	9
	Phú Lộc	-11	23	0	16	0	22	15	4	6
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-18	21	-4	24	-4	22	6	8	4
	Hoàng Sa	-28	12	-24	22	-18	21	-22	-2	-13
Quảng Nam	Tam Kỳ	-23	23	-8	32	-6	27	-4	11	5
	Cù Lao Chàm	-25	20	-8	27	-8	23	-3	8	2
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-24	22	-14	34	-5	30	-10	9	5
	Lý Sơn	-25	20	-16	31	-9	28	-13	7	0
Bình Định	Phú Mỹ	-18	23	-19	34	-2	34	-14	9	-6
	Quy Nhơn	-31	1	-34	17	-16	21	-30	-16	-6
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-27	13	-29	23	-12	23	-25	-5	-10
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-22	18	-19	28	-7	28	-14	0	-3
	Trường Sa	-23	11	-17	24	-8	18	-13	-5	-2
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-27	17	-18	27	-9	25	-10	-1	1
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	12	-4	31	0	40	-4	46	-35	54
	Phú Quý	-21	12	-8	22	-1	20	2	-7	9
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	107	-94	127	-75	123	-70	125	-93	102
	Côn Đảo	106	-105	121	-77	111	-71	121	-88	84
TPHCM	Cần Giờ	120	-103	142	-84	136	-79	135	-101	110
Tiền Giang	Gò Công Tây	127	-108	151	-91	144	-84	142	-108	116
Bến Tre	Ba Tri	135	-106	169	-93	150	-80	149	-112	116
Trà Vinh	Duyên Hải	142	-121	166	-97	149	-86	153	-111	114
Sóc Trăng	Tân Phú	152	-130	166	-93	147	-88	151	-102	107
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	146	-124	146	-73	127	-71	130	-69	77
Cà Mau	Năm Căn	105	-87	102	-35	81	-39	97	-30	40
	Trần Văn Thời	56	-32	54	-12	46	-19	67	-11	40
Kiên Giang	Rạch Giá	58	-18	36	-8	40	-17	50	-12	47
	Phú Quốc	28	14	22	19	16	15	30	27	23
	Thổ Chu	18	17	21	21	11	18	31	30	21

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	2.3 - 3.0	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	2.5 - 3.4	Đông Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	2.3 - 4.6	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	3.8 - 4.5	Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	2.3 - 4.7	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	1.3 - 2.2	Đông, Đông Nam	Cảnh báo
Quần đảo Hoàng Sa	4.0 - 4.8	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	2.5 - 3.2	Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	3.6 - 5.4	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	2.4 - 3.7	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	2.2 - 3.5	Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 22/02/2022

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

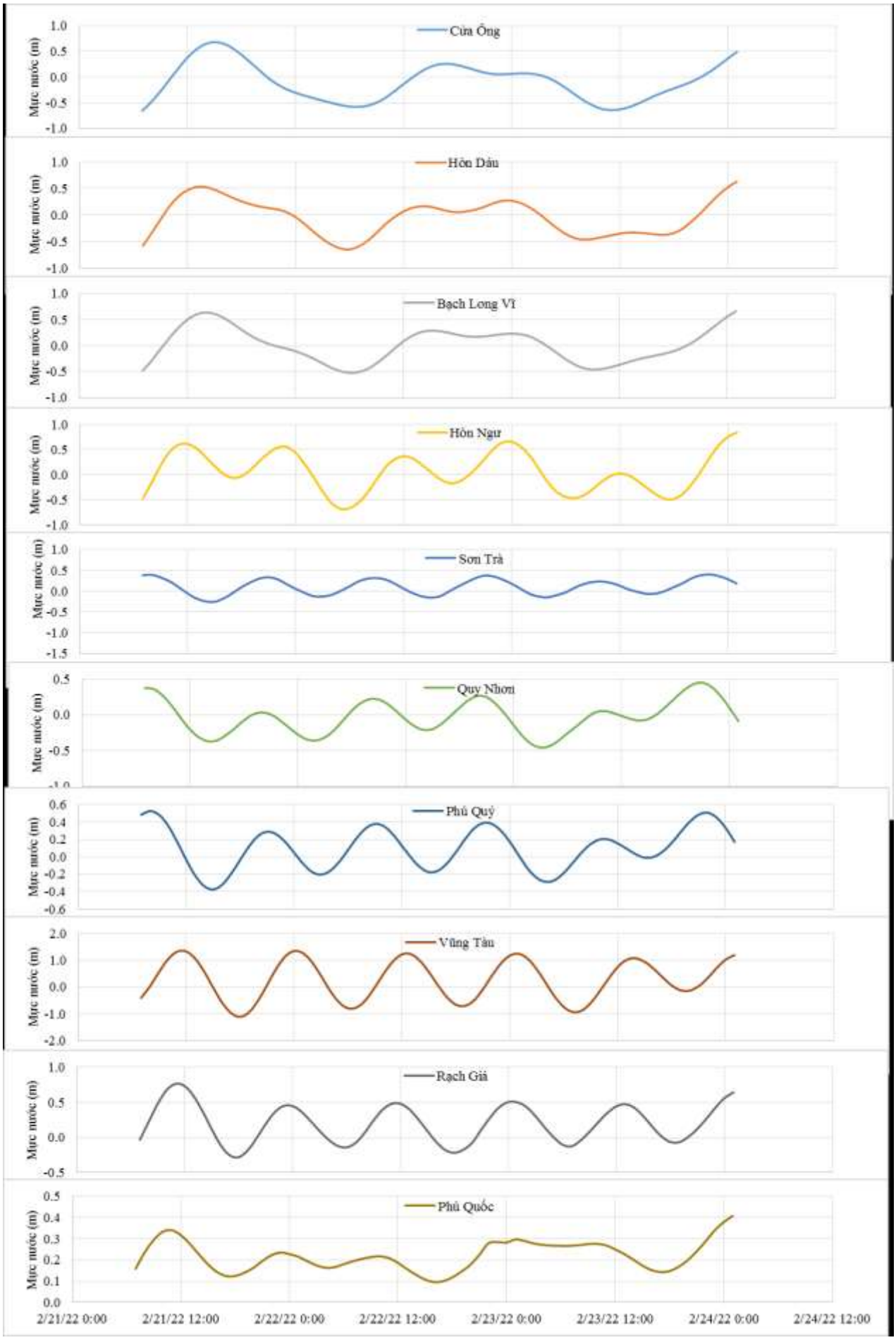

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

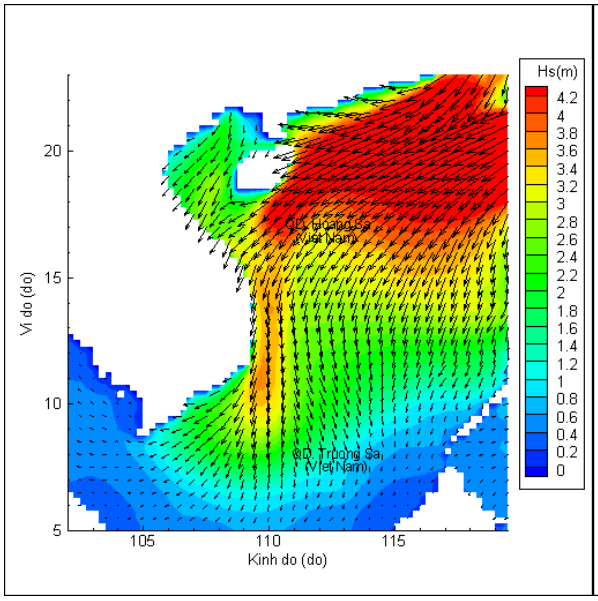

Lúc 13h ngày 21/02/2022

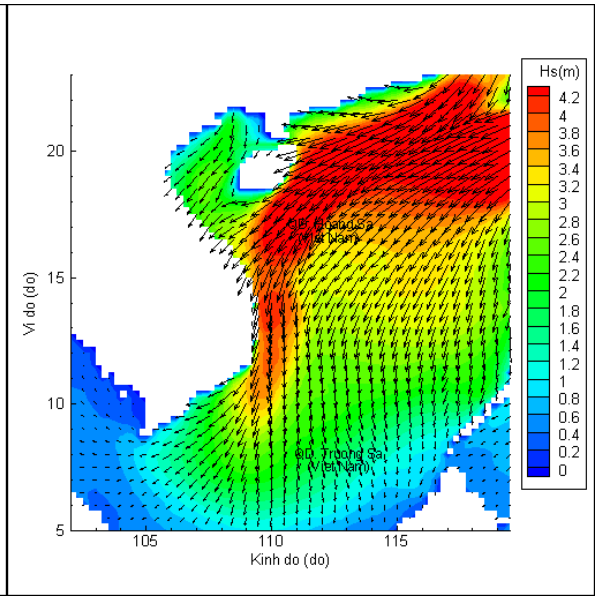

Lúc 19h ngày 21/02/2022

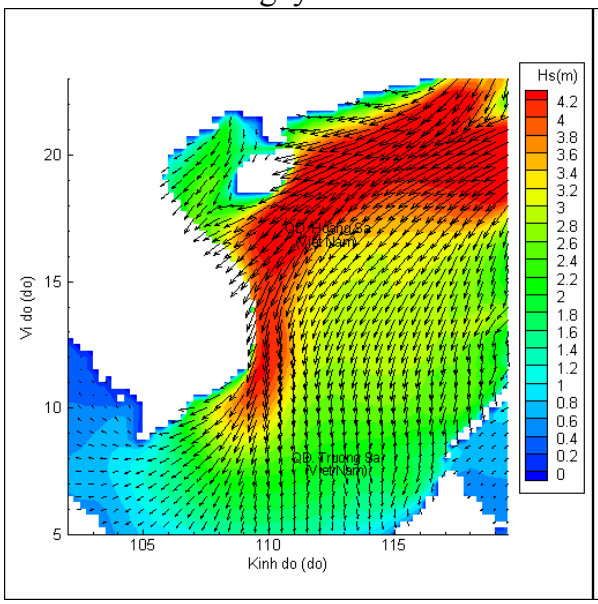

Lúc 01h ngày 22/02/2022

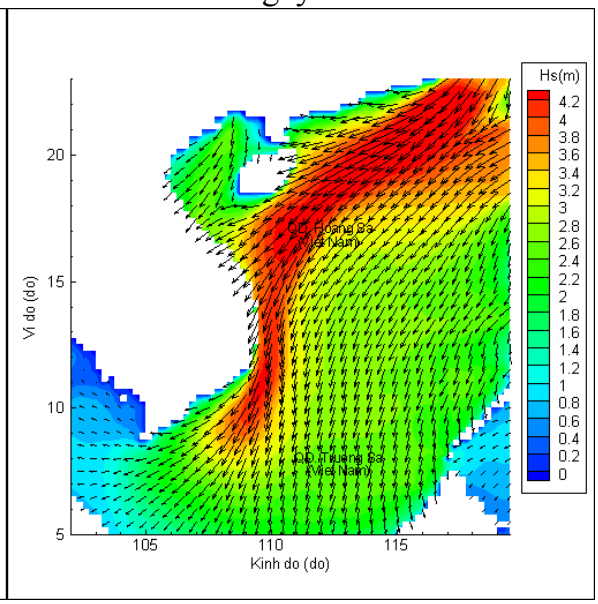

Lúc 13h ngày 22/02/2022

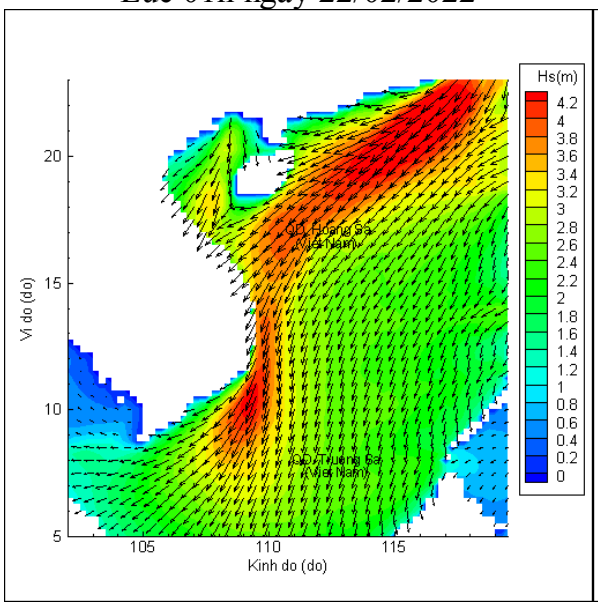

Lúc 01h ngày 23/02/2022

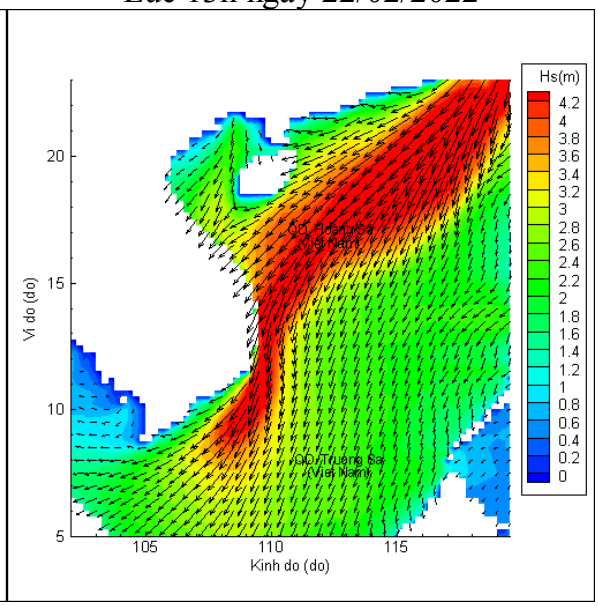

Lúc 13h ngày 23/02/2022